

Bản án số: 274/2022/HS-ST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vương Đình Quang;

- Ông Phạm Minh Thân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn T; Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn Tô; Con bà: Trịnh Vân Anh; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 491, lập ngày 25/7/2022, tại Công an quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an T phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Hoàng Hồng N; Sinh năm: 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn V, xã VL, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Sinh viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn Mai; Con bà: Lù Thị Luyến; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 492, lập ngày 25/7/2022, tại Công an quận Nam Từ

Liêm, T phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an T phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Hồng N: Bà Phạm Thị Th; Bà Bùi Thị Th2; Ông Phùng Văn H; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư T phố Hà Nội; Công ty Luật TNHH số 1, T phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà số 33, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, T phố Hà Nội.

(Bà Thủy và ông Hào có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 10 ngày 15/7/2022, tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực toà nhà AX2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội phát hiện Đỗ Văn T đang đứng cùng 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra, phát hiện Đỗ Văn T đang cầm trên tay 01 ổ bánh mỳ bên trong có 05 viên nén màu xanh-cam dập nổi chữ LV, nam thanh niên còn lại bỏ chạy thoát. Tại chỗ, Đỗ Văn T khai 05 viên nén là ma túy “keo” của T và bạn gái Hoàng Hồng N đang mang bán cho nam thanh niên bỏ chạy với giá 2.800.000 đồng. Tổ công tác tiến hành dẫn giải Đỗ Văn T chỉ địa điểm của Hoàng Hồng N và phát hiện bắt giữ Hoàng Hồng N ở khu vực trước số nhà 99 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và dẫn giải Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N cùng vật chứng về trụ sở Công an để làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Đỗ văn T, gồm có: 05 viên nén màu xanh-cam dập nổi chữ LV, nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn sim số 0344.978.407 và sim số 0375.489.803; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29H1-340.22;

Tại Kết luận giám định số: 5092/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an T phố Hà Nội, kết luận: “05 viên nén màu xanh-cam dập nổi chữ LV đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,715 gam./.”

Quá trình điều tra xác định: Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N có quan hệ tình cảm yêu nhau khoảng 01 năm nay, hiện T và N đang ở cùng nhau tại địa chỉ: Ngõ 185, đường Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, T phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ ngày 14/7/2022, khi T đang điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29H1-340.22 chở N đi chơi thì có 01 nam thanh niên sử dụng số

điện thoại 0353.610.324 gọi đến số điện thoại 0375.489.803 của N (*T và N cùng sử dụng chung 01 điện thoại*) khi T đang điều khiển xe máy nên đưa điện thoại lại cho N nghe. Khi nghe điện thoại, N thấy có một người đàn ông hỏi mua 05 viên ma túy kẹo, N đồng ý và nói lại với T là có người hỏi mua 05 viên ma túy “kẹo”. Sau đó, T chở N ra quán trà đá vỉa hè đường Minh Khai (*không nhớ rõ địa chỉ*). Tại đây, T và N thay nhau nhắn tin liên lạc qua ứng dụng Zalo với nam thanh niên hỏi mua ma túy (*tài khoản Zalo “Ú Õa”*). Sau đó thông nhất bán cho người này 05 viên ma túy “kẹo” với giá 500.000 đồng/viên cộng với 300.000 đồng tiền công ship ma túy, tổng cộng là 2.800.000 đồng, đồng thời N nhắn số tài khoản 19036375009019 của Hoàng Hồng N mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*Techcombank*) cho người mua ma túy. Người mua ma túy nói sẽ chuyển trước 2.500.000 đồng, còn 300.000 đồng tiền ship sẽ trả sau khi nhận ma túy và hẹn giao ma túy tại chung cư AX2, phường Cầu Diễn. Khoảng 10 phút sau, tài khoản của N nhận được 2.500.000 đồng từ tài khoản số 0400113638888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (*MBBank*) mang tên anh Lê Văn Hường (*Sinh năm 1980; Trú tại: Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội*). Sau khi nhận được tiền, do tài khoản interbanking của N không chuyển khoản được nên T và N quay về phòng trọ để lấy thẻ ATM của N rồi đi ra cây ATM của Ngân hàng TMCP Quân đội tại Khu đô thị Times City, tại đây N đã rút 2.400.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, N nhắn tin qua ứng dụng Zalo với 01 người dùng tài khoản “T Linh” đặt mua 05 viên ma túy “kẹo” với giá 1.900.000 đồng và 300.000 đồng tiền công ship ma túy; “T Linh” nhắn tin số tài khoản 0899995030 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (*VPBank*) mang tên Lê Quỳnh Trang để N chuyển tiền mua ma túy, hẹn giao ma túy tại số 99, Trần Bình, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội. Sau khi đặt mua ma túy, T điều khiển xe máy chở N đi dọc đường để nhờ người chuyển tiền mua ma túy. Trên đường đi thấy quán tẩm quất ở số 212 Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, T phố Hà Nội vẫn mở cửa nên cả hai dừng lại. N đưa cho T 1.900.000 đồng và ngồi trên xe máy đợi trước cửa quán, T đi vào quán đưa 1.900.000 đồng cho anh Lê Anh Tùng (*Sinh năm 1985; Trú tại: Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh*) để nhờ anh Tùng chuyển tiền đến số tài khoản 0899995030 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của người bán ma túy. Sau khi anh Tùng chuyển tiền xong, T đã trả 30.000 đồng tiền công cho anh Tùng. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29H1-340.22 chở N đến khu vực ngã tư Trần Bình – Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội đợi lấy ma túy. Cả hai vào quán xôi bên đường ngồi đợi, khi thấy có lực lượng Cảnh

sát cơ động đi tuần tra, do lo sợ nên T đã xóa hết tin nhắn mua bán ma túy. Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 15/7/2022, người bán ma túy gọi điện thoại, T nghe và đi bộ một mình đến địa điểm do người bán hướng dẫn để nhận ma túy (N vẫn tiếp tục ngồi đợi ở quán xôi). Khi T đi đến số 99, Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội thì gặp 01 nam thanh niên đi xe máy Honda Wave (*T không biết lai lịch nam thanh niên và không nhớ biển số xe*), người này chỉ cho T ma túy được giấu trong khẩu trang để dưới đường, T nhặt khẩu trang có ma túy rồi đi về quán xôi mua 02 cái bánh mì. T một mình điều khiển xe máy đi bán ma túy, N tiếp tục ngồi đợi, trên đường đi T giấu 05 viên ma túy “kẹo” vào trong ruột bánh mì. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 15/7/2022, T đi đến trước tòa nhà AX2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội gặp nam thanh niên hỏi mua ma túy. Khi cả hai đang giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang T cùng 05 viên ma túy “kẹo” giấu trong bánh mì, nam thanh niên mua ma túy bỏ chạy thoát. Sau đó, tổ công tác dẫn giải T chỉ địa điểm của N và dẫn giải T, N cùng vật chứng về trụ sở Công an để làm rõ sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N đã T khẩn khai nhận hành vi các bị cáo thực hiện như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo “T Linh” đã bán ma túy cho T và N tại khu vực số 99, Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội có sử dụng số tài khoản 0899995030 cùng số điện thoại đăng ký Internet banking 0899995030 để nhận tiền. Quá trình điều tra, xác định người đứng tên đăng ký số tài khoản trên là chị Lê Quỳnh Trang (*Sinh ngày: 06/6/1996; HKTT: Số 61, Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, T phố Hà Nội*). Chị Trang khai: không đăng ký, sử dụng số tài khoản 0899995030 và số điện thoại 0899995030, không biết ai sử dụng số tài khoản và số điện thoại trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0899995030, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là anh Lê Mai Anh (*Sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 14, Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, T phố Hà Nội*). Chị Mai Anh khai có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên, đến cuối năm 2021 chị Mai Anh bị mất điện thoại nhưng không làm lại số sim này, không rõ ai đang sử dụng số điện thoại trên. Chị Mai Anh không đăng ký và không sử dụng tài khoản 0899995030 và không biết ai đăng sử dụng số tài khoản này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người hỏi mua ma túy của T và N có sử dụng số điện thoại 0353.610.324. Quá trình điều tra, xác định: Người đăng ký thuê bao là bà Lò Thị Sanh (*Sinh năm 1947; Địa chỉ: Xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình*). Bà Sanh khai: Không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0353.610.324, không biết ai sử dụng số điện thoại nêu trên.

Đối với số tài khoản 0400113638888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội, Quá trình điều tra xác định: Người đăng ký và sử dụng tài khoản là anh Lê Văn Hường (*Sinh năm 1980; Trú tại: Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội*). Anh Hường khai: Có đăng ký và sử dụng số tài khoản trên để kinh doanh dịch vụ chuyển tiền cho khách với giá 10.000 đồng/lần. Ngày 15/7/2022, có 01 người khách nhờ anh Hường chuyển 2.500.000 đồng đến tài khoản 19036375009019 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, anh Hường không nhớ người gửi là ai, không biết người nhận tiền là ai và không biết chuyển tiền để mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Lê Anh Tùng là người được T nhờ chuyển số tiền 1.900.000 đồng đến số tài khoản 0899995030, anh Tùng không biết chuyển tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave, BKS: 29H1-340.22 (*tạm giữ của T*). Quá trình điều tra, xác định: xe máy trên đứng tên đăng ký của Công ty TNHH MTV vận tải Thân Thiện do anh Phạm Văn Hiệp (*Sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Đại cát 2, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, T phố Hà Nội, là Người đại diện theo pháp luật*). Anh Hiệp khai: Do yêu cầu kinh doanh nên Công ty Thân Thiện mua chiếc xe máy trên và đăng ký tên của Công ty. Đến khoảng năm 2020, do dịch bệnh Covid -19, nên anh Hiệp làm thủ tục giải thể Công ty và bán thanh lý chiếc xe máy trên. Đỗ Văn T khai mua chiếc xe máy trên và hiện nay đã bị mất hết giấy tờ xe. Theo kết quả tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên chuyển xe máy trên cùng vật chứng để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 254/CT-VKSNTL ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội, truy tố bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được sớm trở về với Gia đình.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo N: Xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Hoàng Hồng N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, lạc hậu, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Bị cáo đã vi phạm pháp luật, nên Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với Cách mạng được Nhà Nước tặng Huân, huy chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm s, m Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt tù là 02 năm, cho Bị cáo được hưởng án treo để Bị cáo được tiếp tục đi học, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2

Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T, N từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật cầm tàng trữ là: 01 phong bì niêm phong ma túy, mép dán có chữ ký của bị cáo T và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng và 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 29H1-340.22, là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo. Buộc bị cáo T, N, mỗi bị cáo truy nộp vào ngân sách Nhà Nước 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*), tiền thu lợi bất chính từ việc các bị cáo phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 15/7/2022, tại số 99, Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội, Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N đã có hành vi mua 1,715 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán kiếm lợi nhuận. Đến 01 giờ 10 phút ngày 15/7/2022, Đỗ Văn T mang số ma túy trên đến khu vực tòa nhà AX2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội bán cho một nam thanh niên không quen biết thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N đã đủ yếu tố cấu T tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo T và N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý trực tiếp,

các bị cáo nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy các bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy bị cáo N với vai trò giúp sức, bị cáo phạm tội khi bị cáo đang là sinh viên Đại học, nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo N thấp hơn bị cáo T, và thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở T công dân tốt của xã hội.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T và N từ 36 tháng đến 42 tháng tù, là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo N, là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cầm tàng trữ là: 01 phong bì niêm phong ma túy, có chữ ký giáp

lai của bị cáo T và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng và 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 29H1-340.22, là phương tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo; Buộc bị cáo T, N, mỗi bị cáo truy nộp vào ngân sách Nhà Nước 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*), tiền thu lợi bất chính từ việc các bị cáo phạm tội, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, (Khoản 2 đối với bị cáo N), Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T và Hoàng Hồng N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn T 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Hồng N 02(Hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy, có chữ ký giáp lai của bị cáo T và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu trắng và 01 xe máy Honda Wave màu đỏ, BKS: 29H1-340.22 (*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 27, lập ngày 02/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội*).

Buộc bị cáo T, N, mỗi bị cáo truy nộp vào ngân sách Nhà Nước 300.000

đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo T, N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự
quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa
án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

